

THÔNG BÁO

Công tác Trồng trọt và BVTV 7 ngày

(Từ ngày 13 tháng 5 đến ngày 19 tháng 5 năm 2019)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT

- Nhiệt độ: Trung bình: 26°C cao: 31°C thấp: 20°C

- Ẩm độ: Trung bình: 80 % cao: 90 % thấp: 70 %

Trong kỳ, thời tiết âm u, ít nắng xen kẽ có mưa. Nhìn chung thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng, phát triển đồng thời cũng thuận lợi cho sâu bệnh gây hại.

II. TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT VÀ TÌNH HÌNH DỊCH HẠI

1. Tiến độ sản xuất trồng trọt

- Cây lúa: Diện tích 8.733/8.400 ha đạt 104% KH, giai đoạn ôm đòng, trở bông → ngậm sữa.

- Cây ngô: Diện tích 8.353,7/9.000 ha đạt 93% kế hoạch, ngô đời đang giai đoạn 3 – 7 lá, ngô ruộng, soi bãi giai đoạn xoáy nõn, trở cò → chín sấp.

- Cây thuốc lá: Diện tích 865/920 ha đạt 94% kế hoạch, cây đang giai đoạn thu hoạch.

- Cây dong riềng: Diện tích trồng được 452/820 ha, đạt 55 % KH, cây đang giai đoạn phát triển thân lá.

Các cây trồng khác: Cây lạc 248/260 ha, cây khoai môn 166/280 ha, cây khoai lang 161/100 ha, cây rau 980/950 ha, cây đậu đỗ 252/300 ha, cây đậu tương 175/170 ha, cây gừng 150/300 ha, cây nghệ 83,4/125 ha, cây mía 75/70 ha.

2. Tình hình dịch hại

- Trên cây lúa:

+ Bệnh đạo ôn lá gây hại trên các giống QR1, giống lúa nếp, J02, J04, PC6, việt lai 20, Khang dân, Thiên ưu 8, Quru 1, Tạp giao I, Nhị Ưu 63, Nhị Ưu 838, Hà phát 3; tỷ lệ bệnh hại phổ biến 2-5% lá, cao 10-15% lá, cá biệt 50% lá; tổng diện tích nhiễm 21,5 ha (diện tích nhiễm giảm so với kỳ trước do được phun trừ kịp thời) tại các huyện Chợ Đồn, Ba Bể, Chợ Mới, Bạch Thông, trong đó nhiễm nhẹ 18 ha, nhiễm trung bình 3,5 ha; nhiễm mới 5 ha. Bà con nông dân đã phun phòng trừ được 45 ha.

+ Bệnh khô vằn gây hại tỷ lệ bệnh hại phổ biến 3% dảnh, cao 12% dảnh, cá biệt 25% dảnh; tổng diện tích nhiễm 5 ha tại huyện Chợ Mới, Bạch Thông, trong đó nhiễm nhẹ 4 ha, nhiễm trung bình 1 ha. Bà con nông dân đã phun phòng trừ toàn bộ diện tích nhiễm.

+ Bọ rầy gây hại mật độ phổ biến 400 - 600 con/m², cao 1.500 – 2.000 con/m², cá biệt 3.000 – 5.000 con/m². Tổng diện tích nhiễm 135,6 ha phân bố tại các huyện, thành phố; trong đó nhiễm nhẹ 67,5 ha, nhiễm trung bình 52,2 ha, nhiễm nặng 15,9 ha; nhiễm mới 70,5 ha; bà con nông dân đã phun phòng trừ được 370 ha.

+ Ruồi đục nõn hại tỷ lệ bệnh hại phổ biến 2% dảnh, cao 12% dảnh. Tổng diện tích nhiễm nhẹ 2 ha, bà con nông dân đã phun trừ toàn bộ diện tích bị nhiễm.

- Cây ngô:

+ Sâu keo mùa thu gây hại mật độ phổ biến 4 - 8 con/m², cao 15 – 20 con/m², cá biệt 30 con/m²; tổng diện tích nhiễm 662,16 ha tại các huyện Na Rì, Ngân Sơn, Chợ Mới, Ba Bể, Pác Nặm; trong đó nhiễm nhẹ 185,98 ha, nhiễm trung bình 162,08 ha, nhiễm nặng 314,1 ha; nhiễm mới 302,6 ha; bà con nông dân đã phun trừ được 9 ha.

+ Sâu gai gây hại mật độ phổ biến 4 con/m², cao 25 con/m², cá biệt 105 con/m²; tổng diện tích nhiễm nhẹ - trung bình 20 ha tại huyện Chợ Mới.

+ Bệnh khô vằn gây hại tỷ lệ bệnh hại phổ biến 1% cây, cao 5% cây, cá biệt 10% cây; tổng diện tích nhiễm nhẹ 3 ha tại huyện Bạch Thông. Bà con nông dân đã phun trừ toàn bộ diện tích nhiễm.

- Cây khoai môn: Mật độ phổ biến 3 con/m², cao 15 con/m², cá biệt 25 con/m². Tổng diện tích nhiễm 1 ha, trong đó nhiễm nhẹ 0,6 ha, nhiễm trung bình 0,4 ha tại huyện Chợ Mới, bà con đã phun trừ toàn bộ diện tích nhiễm.

- Cây Cam quýt: Bệnh phấn trắng, sâu đục thân, đục cành, rệp muội gây hại rải rác.

- Cây hồi: Bệnh thán thư gây hại, tỷ lệ bệnh hại phổ biến 3-10% lá, cao 30% lá; tổng diện tích nhiễm là 113,2 ha tại huyện Na Rì. Những diện tích phun trừ ra lá mới không có vết bệnh.

- Cây keo:

+ Bệnh thán thư gây hại tỷ lệ bệnh phổ biến 4% lá, cao 25% lá, cá biệt 40% lá. Tổng diện tích nhiễm 5 ha, trong đó nhiễm nhẹ 3 ha, nhiễm trung bình 2 ha tại thôn Khuổi Pháy, xã Thanh Mai, huyện Chợ Mới

+ Bệnh phấn trắng gây hại tỷ lệ hại phổ biến 4% lá, cao 20% lá, cá biệt 45% lá. Tổng diện tích nhiễm 2,5 ha, trong đó nhiễm nhẹ 2 ha, nhiễm nặng 0,5 ha tại huyện Chợ Mới.

- Châu chấu tre lưng vàng: Giai đoạn con non tuổi 1-2 tập trung thành từng chòm, mật độ phổ biến 100 - 150 con/m² tại huyện Ngân Sơn, Na Nì. Diện tích cây lâm nghiệp có nguy cơ bị hại khoảng 50 ha. Tại huyện Ngân Sơn đang phun trừ bằng thuốc Sairifos 585EC, sử dụng bình phun bơm tay.

III. CÔNG TÁC TRỒNG TRỌT VÀ BVTV TUẦN TỚI

1. Cây lúa

- Giữ mực nước trong ruộng từ 2-3 cm đến khi lúa chín đỏ đuôi.

- Dự báo dịch hại và biện pháp phòng trừ:

+ Bọ rầy có thể gây hại trên diện rộng, mật độ cá biệt > 5.000 con/m², có thể gây cháy lúa từng chòm, khoảnh.

Biện pháp phòng trừ:

Đối với lúa giai đoạn trước trổ: Sử dụng các loại thuốc có tác dụng nội hấp, lưu dẫn, gây ngán ăn, điều hòa sinh trưởng côn trùng như: Chess® 50WG, Dragoncin 625WP, Bạch Hổ 150EC, Applaud 10WP...

Đối với lúa giai đoạn sau trổ: Sử dụng các thuốc có cơ chế tiếp xúc như: Oshin 20WP, Closer 500WG, Trebon 10EC, Bassa 50EC...

+ Bệnh đạo ôn tiếp tục gây hại mạnh trên các giống nhiễm, giống chất lượng cao, giống lúa nếp, nguy cơ mất mùa do đạo ôn cổ bông là rất lớn nếu không được phòng trừ.

Đối với những ruộng đã bị nhiễm bệnh đạo ôn lá, đến thời kỳ lúa trổ bông cần phun phòng bệnh đạo ôn cổ bông bằng cách phun kép 2 lần với các một trong các loại thuốc như Filia525SE, Beam 75WP, Fuji-one 40EC, Tinano Super 600SE... Lần 1 khi lúa trổ lác đặc, lần 2 khi lúa đã trổ xong.

+ Bệnh khô vằn: Tiến hành phun trừ bệnh khi tỷ lệ hại cao bằng các loại thuốc Anvil 5SC, validacin... Những diện tích bị hại nặng phun kép 2 lần cách nhau 5-7 ngày.

+ Ruồi đục nõn: Tiến hành phun trừ khi tỷ lệ hại cao bằng các loại thuốc Gà nòi 95 SP, Pattox 95 SP,...

Lưu ý: Phun thuốc theo chỉ dẫn trên nhãn thuốc và tuân thủ “kỹ thuật 4 đúng”.

2. Cây ngô

- Hướng dẫn bón phân bón phân thúc lần 2 đối với những diện tích ngô giai đoạn 7 - 9 lá, kết hợp làm cỏ, vun gốc cao, lượng phân tính cho 1.000 m² như sau: 16 - 20 kg đạm ure và 6 - 10 kg kali clorua.

- Dự báo dịch hại và biện pháp phòng trừ:

+ Sâu keo mùa thu: Sử dụng các loại thuốc như Lufenextra, Karuba, Enasin, Bitadin WP để phun trừ khi sâu còn tuổi nhỏ.

+ Sâu gai: Phun trừ bằng các loại thuốc hóa học như Basa 50EC, Padan 95SP, Ababeter 1.8EC...

3. Cây dong riềng: Đối với những diện tích trồng sớm bón phân thúc lần 2 sau trồng 4- 5 tháng để cây sinh trưởng tốt, lượng phân tính cho 1000 m²: đạm urê 7-10 kg + kali clorua 10-15 kg; những diện tích trồng muộn phát quang bờ bụi.

4. Cây cam quýt

Đối với những diện tích thời kỳ kinh doanh, tiến hành bón phân lần 2 thúc cho quả phát triển tốt (lượng phân tính cho 10 cây) như sau:

+ Từ 3 - 4 năm: 1 - 3 kg đạm ure + 1 - 1,5 kg kali clorua.

+ Từ 5 năm trở lên: 6 kg đạm ure + 2 - 3 kg kali clorua.

- Dự báo dịch hại và biện pháp phòng trừ:

Bệnh phấn trắng: Khi thấy bệnh xuất hiện phun trừ bằng một trong các loại thuốc như Anvil 5SC, Tilt Super 300EC, Lưu huỳnh vô... phun 1 - 3 lần, mỗi lần cách nhau 7 - 10 ngày. Ngoài ra chú ý phòng trừ sâu đục thân, đục gốc, bệnh vàng lá thối rễ.

5. Cây hồng không hạt

- Đối với những diện tích thời kỳ kiến thiết cơ bản, tiến hành bón phân lần 2 với lượng phân tính cho 10 cây 1-1,5 kg đạm ure + 1 kg kali clorua.

- Đối với những diện tích thời kỳ kinh doanh, tiến hành bón phân lần 2 với lượng phân tính cho 10 cây như sau:

+ Từ 4 - 10 năm: 0,8 - 1,2 kg đạm ure + 1,2 - 1,6 kg lân supe + 0,7 - 1 kg kali clorua.

+ Từ 11 - 20 năm: 1,2 - 1,6 kg đạm ure + 1,6 - 2,4 kg lân supe + 1 - 1,5 kg kali clorua.

+ Trên 20 năm: 2 - 2,4 kg đạm ure + 3 - 3,4 kg lân supe + 1,5 - 2 kg kali clorua.

7. Cây lâm nghiệp

- Bệnh thán thư hại hồi: Vệ sinh rừng hồi đang bị bệnh gây hại, tiêu hủy những cành lá bị bệnh rụng xuống để tránh bệnh lây lan ra diện rộng.

Tiến hành phun trừ bằng thuốc Revus Opti 440SC kết hợp dung môi FA 800; bệnh nặng phun 2-3 lần, mỗi lần cách nhau 7-10 ngày hoặc sử dụng một trong các loại thuốc như Ridomil MZ 72WP, Daconil 75WP, Ridomil Gold 68WG, Hope 20SL... để phun ở những diện tích thuận lợi nguồn nước.

- Bệnh phấn trắng hại keo: Tiến hành phun trừ bệnh bằng các loại thuốc sau: EFigio 480 SC, Tungsin-M 72 WP, Acrobat MZ 90/600 WP, Anvil 5SC... phun kép 2 lần mỗi lần cách nhau từ 7-10 ngày trên những diện tích bị hại nặng./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nông nghiệp & PTNT (B/c);
- UBND các huyện, Thành phố;
- Cục Bảo vệ thực vật (B/c);
- Trung tâm BVTV Phía Bắc (B/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố (T/h);
- Phòng NN/Phòng kinh tế (P/hợp);

Gửi bản giấy:

- Lưu: VT, TT&BVTV.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Hoàng Thanh Bình

